

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-PT

Ngày: 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Minh.

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hùng
Ông Trần Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Cao Văn V do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Cao Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/3/1964, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao P (Đã chết) và bà Lê Thị H (Đã chết); có vợ là Vi Thị Ngọc H1 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Lữ T, sinh năm 1983; địa chỉ: Đ, thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Văn H2 – Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: A N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Cao Văn V:

1. Ông Nguyễn Tân C - Luật sư Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số C đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Ông Nguyễn Đăng P1 - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Đăng P1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo: Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Vi Thị Ngọc H1, sinh năm 1968;

2. Ông Phan Ngọc P2, sinh năm 1968;

3. Ông Lê Hồng C1, sinh năm 1978;

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 vào cuối tháng 10/2020 làm hư hại một số cây trồng trong vườn của bị cáo Cao Văn V nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2020, Cao Văn V gọi điện thoại cho ông Nguyễn Tuấn K để thuê ông K đến cưa, hạ một số cây cối bị hư hại trong vườn. Khoảng 08 giờ cùng ngày, ông K mang theo cưa máy cầm tay đến nhà bị cáo V, bị cáo V bảo ông K ra vườn để cưa cây cau đã bị gãy phần ngọn chỉ còn thân cây có chiều cao hơn 5m⁷², đường kính phần gốc rộng 16,5 cm, đường kính phần đầu rộng 13 cm. Sau đó, bị cáo cùng với ông K bàn bạc việc sau khi cưa cây cau sẽ cho ngã đổ về hướng nào; bị cáo có ý để cho cây ngã ra hướng đường bê tông liên xã, bởi vì nếu để cho cây cau ngã về hướng Bắc sẽ làm gãy hàng cây cau nhỏ mới trồng, nếu ngã về hướng bên N thì đè trúng cây cau khác, còn ngã về phía Đông thì đè trúng dây điện và các cây chuối; đồng thời, do mặt bằng trong vườn của bị cáo thấp hơn so với mặt đường bê tông khoảng 1m, gần lề đường bê tông sát vườn là cống thoát nước, trên bề mặt cống có hàng củi khô dài 11m, rộng 1m³⁰, cao 1m¹⁰ nên bị cáo nghĩ sẽ

chấn đỡ khi cây cau ngã, không gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông trên đường. Ông K không đồng tình với ý kiến của bị cáo nhưng vì bị cáo là chủ, còn ông K là người làm thuê nên ông K thực hiện theo ý kiến của bị cáo và trước khi cưa cây, ông K nói với bị cáo “Tao đốn mày xô”, bị cáo đồng ý. Sau đó, ông K sử dụng cưa máy cầm tay cưa mở nhất mạch đầu tiên từ hướng Đông sang Tây, cao cách mặt đất 35cm, cưa phần gốc cây cau 6,5 cm thì dừng rút cưa ra còn chừa lại 10cm phần gốc cây; tiếp đó ông K cưa nhất thứ hai hướng ngược lại từ hướng Tây sang Đông cao cách mặt đất 35,7 cm, cưa khoảng 1/2 của phần gốc cây cau còn lại thì ông K rút lưỡi cưa ra không cưa nữa đứng lùi về sau, lúc này cây cau vẫn chưa ngã thì ông K nói với bị cáo “Cây gần đứt, mày muốn xô đâu thì xô”, bị cáo bước lại gần dùng hai tay trực tiếp đẩy cây cau ngã ra đường bê tông, khi kéo cây cau bị ngã vào phía trong vườn thì nghe có tiếng người la lớn ngoài đường, bị cáo chạy ra xem thì thấy ông Nguyễn Văn L bị thương tích đang ngồi trên phần đường ngược chiều, cách vị trí cây cau bị ngã khoảng 10m; bị cáo cùng với vợ là bà Vi Thị Ngọc H1 đưa ông L đến Trạm y tế xã H để sơ cứu, sau đó đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Q cấp cứu, điều trị đến ngày 07/11/2020, ông L được chuyển đến Bệnh viện Đ1 tiếp tục điều trị. Đến ngày 21/12/2020 ông L chết.

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định tại thời điểm ông Cao Văn V dùng hai tay tác động vào thân cây cau làm cho cây cau ngã đổ ra đường bê tông; lúc này ông Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô đi từ hướng Bắc vào hướng N, khi đến trước vườn nhà ông V, phần đầu ngọn cây cau va chạm vào phần tay lái bên trái của xe mô tô, làm ông L điều khiển xe chạy lao đảo về phía trước khoảng 10m làm cho cả người và xe cùng ngã xuống phần đường phía bên trái so với chiều đi của ông L (phần đường phía Đông), khiến ông L bị thương tích. Đồng thời, trong suốt quá trình cưa và đẩy cây ngã thì ông Cao Văn V và ông Nguyễn Tuấn K không có bất cứ biện pháp rào chắn hay báo hiệu cho những người khác biết việc ông đang cưa đốn cây trong vườn và sẽ cho cây đổ ra đường bê tông.

Quá trình làm việc, ông K xác định nguyên tắc cưa cây, muốn cây ngã hướng nào thì mở nhất mạch cưa hướng đó trước và thấp hơn so với nhất mạch cưa sau; mục đích ông K cưa cây cau 02 nhất mạch như nêu trên, vì theo ý muốn của bị cáo và sợ rủi ro. Việc tạo hai nhất mạch cưa như vậy cây cau chỉ có thể ngã về hướng đường bê tông (Hướng T) hoặc ngã vào hướng trong vườn (H), khi có tác động xô cây sẽ ngã theo ý muốn; ngoài ra cây cau sẽ không ngã về hai hướng dọc đường (H và hướng Bắc).

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường đã bị xáo trộn (Tang vật được đưa vô lễ đường, nạn nhân đưa đi bệnh viện cấp cứu)

Hiện trường là khu vực phía Bắc vườn nhà bị cáo thuộc thôn Đ, xã H, huyện N; phía Bắc giáp khu đất trống, phía Nam giáp lối đi vào nhà và sân nhà Cao Văn

V, phía Đông giáp khu đất trồng, phía Tây giáp cống thoát nước bê tông có nắp dầy rộng 1m50, kế tiếp là đường liên huyện rộng 5m59.

Trên mặt cống thoát nước tính từ mép phía Bắc lối đi vào nhà bị cáo (G đường liên huyện) về phía Bắc có chắt 01 hàng củi khô dài 11m, rộng 1m30, cao 1m10, tại vị trí cách đầu N về hướng Bắc 5m40 phát hiện có vùng củi ngã xiên về hướng Tây, rộng hơn so với vị trí ban đầu 50cm, thấp hơn 45cm.

Vườn phía Bắc có kích thước (15x25) m, trồng nhiều cây chuối và một số cây cau, phía Tây thấp hơn mặt đường liên huyện 1m06 phát hiện:

+ Cách góc T của nhà bị cáo về phía T 8m80 cách bờ rào T1 về hướng Đông 0m85 và cách mép sân về hướng Bắc 5m80 là vị trí gốc cây cau có đường kính 16,5cm, phía Đông cao so với mặt đất 35cm, trên bề mặt có 02 vết cắt; vết cắt phía Tây lồi, mặt cắt rộng 10cm sắc gọn, vết cắt phía Đông lõm, thấp hơn 0,7cm, mặt cắt rộng 6,5cm; 1/3 ở phía Bắc sắc gọn, 2/3 ở phía Nam nhám nhỡ (V1).

+ Cách V1 về phía Đông Bắc 3m32 và cách bờ rào T1 về hướng Tây 4m05 là đầu Đông Bắc của cây cau bị cắt rời dài 5m72, có phương Đông Bắc-T, đầu Đông B nằm sát đất, mặt có đường kính rộng 16,5 cm, bề mặt có 02 vết cắt: 01 vết lõm rộng 10cm, 01 vết lồi hơn vết lõm 0,7cm và rộng 6,5cm, đầu T1-Nam tựa vào đống củi chất trên phần cống bị ngã, xiên, có đường kính rộng 13cm; phần đầu tựa nhám nhỡ đoạn dài 1m (V2).

Ngoài ra không phát hiện gì khác.

Kết quả giám định:

Tại Bản kết luận giám định số: 01/MBH ngày 07/1/2021 của Trung tâm pháp y về mô bệnh học đối với bệnh lý nền của ông Nguyễn Văn L, kết luận: Viêm phổi tắc nghẽn và xẹp phổi.

Tại Bản kết luận giám định số: 18/KLGD-PC09 ngày 08/1/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận nguyên nhân chết của ông L: tử thi đa thương tích, chấn thương kín vùng cổ, gãy xương đốt sống cổ C2, choáng không phục hồi dẫn đến chết.

Tại Bản kết luận giám định số: 42/GĐHS ngày 03/2/2021 của Trung tâm P3 về việc giám định thương tích trên hồ sơ bệnh án của ông Nguyễn Văn L, kết luận: Gãy mỏm nha C2: 35%; Gãy 2 xương sườn 3,4 bên phải: 2,44%; Tổn thương nhu mô phổi: 3,90%. Tổng cộng: 41,34%, làm tròn số 41%.

Tại Bản kết luận giám định số: 453/C09C-Đ3 ngày 04/5/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn L trên cơ sở giám định hồ sơ bệnh án: Đa chấn thương biến chứng viêm phổi, suy hô hấp, suy kiệt.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 (Xét xử lần 01), Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015; xử phạt bị cáo Cao Văn V 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”; về dân sự: Buộc bị cáo Cao Văn V tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L số tiền 202.383.000 đồng.

Ngày 22/8/2022, bị cáo Cao Văn V có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan và đề nghị xem xét hành vi đối với ông Nguyễn Tuấn K.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 05/2022/HS-PT ngày 21/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định: Hủy Bản án sơ thẩm số: 22/2022/HSST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành để điều tra lại.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 18/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022; các Điều 298, 331, 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn V 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Văn V tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L số tiền 162.064.000 đồng; ghi nhận số tiền 20.000.000 đồng mà ông Nguyễn Tuấn K tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2023, bị cáo Cao Văn V có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xử lý đối với hành vi của ông Nguyễn Tuấn K do thấy bỏ lọt tội phạm. Ngày 31/8/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại (Ông Nguyễn Văn L) là ông Nguyễn Lữ T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt và tăng mức tiền bồi thường dân sự (Các khoản tiền tổn thất tinh thần, tiền mai táng, tiền bồi dưỡng sức khỏe) đối với bị cáo Cao Văn V.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại giai đoạn giải quyết tố giác, điều tra lần 01, truy tố tại Bản tường trình của bị cáo; lời khai ban đầu của bị cáo V và phiên toà phúc thẩm ngày 21/11/2022 bị cáo V thừa nhận: Khoảng 08 giờ ngày 04/11/2020, bị cáo V thuê ông K cưa hạ cây sau bão, trong đó có việc đốn hạ 01 cây cau đã bị gãy phần ngọn. Sau khi bàn bạc hướng ngã của cây cau, bị cáo V quyết định hướng ngã ra đường và được ông K thống nhất cưa cây cau. Ông K nói “tao đốn mảy xô” và ông V đồng ý, sau khi ông K cưa, cây cau chưa ngã thì bị cáo V dùng tay xô ngã cây cau ra đường. Việc cưa cây cau ngã về hướng đường bê tông có thể gây nguy hiểm cho người đi đường; vị trí đứng của ông K và ông V trong vườn không thể quan sát được người khác di chuyển trên đường bê tông nhưng ông K và ông V không thực hiện biện pháp cảnh báo, do có suy nghĩ hậu quả không xảy ra nên vẫn thực hiện hành vi và thực tế tai nạn đã xảy ra, ông L bị thương dẫn đến chết. Lời khai của bị cáo V phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Tuấn K, phù hợp với bản ảnh hiện trường như dấu vết trên gốc cau có sự nham nhỡ, bứt xơ; phù hợp với Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là Vi Thị Ngọc H1, với biên bản phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Việc khai nhận của bị cáo là tự nguyện, trong điều kiện tinh thần tỉnh táo, các chữ ký và nội dung xác nhận lời khai trong các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can là do bị cáo tự viết, tại biên bản giao nhận kết luận điều tra, bị cáo V ghi ý kiến “tôi xác định ông K cưa cây, ông K bảo tao đốn mảy xô và tôi có xô cây ra đường”. Tại phiên tòa sơ thẩm, quá trình điều tra lại, nội dung kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V đã thay đổi toàn bộ lời khai, cho rằng mình không tác động làm cây cau ngã mà do ông Nguyễn Tuấn K dùng cưa máy cưa đứt lìa thân gốc cây cau dẫn đến cây cau ngã ra hướng đường bê tông. Bị cáo không đưa ra được căn cứ để chứng minh việc thay đổi lời khai của mình là đúng, do đó, việc thay đổi lời khai của bị cáo V là không có căn cứ để chấp nhận. Hành vi của bị cáo với lỗi vô ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Văn V về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Xét hành vi cưa cây cau của ông Nguyễn Tuấn K không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các chết của ông L. Thời điểm khi ông K cưa cây xong thì cây cau vẫn chưa ngã ngay, vẫn có khả năng ngã hướng Tây hoặc Đông nếu có sự tác động lực. Việc ông V có hành vi dùng tay trực tiếp xô cây cau ngã về hướng Tây là quyết định độc lập của ông V và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả ông L bị thương tích và chết sau đó. Do đó, ông V phải chịu trách nhiệm với quyết định, hành động của mình. Vì vậy, hành vi của ông Nguyễn Tuấn K không cấu thành tội “Vô ý làm chết người” quy định tại Điều 128 Bộ luật Hình sự và cấp sơ thẩm không xử lý hành vi đối với ông Nguyễn Tuấn K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường dân sự đối với bị cáo: Xét thấy, Tòa án cấp sơ

thẩm đã căn cứ quy định của pháp luật, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ của bị cáo, tính chất, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, tuyên phạt bị cáo Cao Văn V 12 tháng tù và quyết định mức bồi thường dân sự mà bị cáo Cao Văn V có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp và đúng quy định.

Do không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- Luật sư Nguyễn Đăng P1 bào chữa cho bị cáo Cao Văn V phát biểu luận cứ bào chữa: Nhiều khả năng không có sự việc phạm tội, không đồng ý với Kết luận điều tra và Cáo trạng do mô tả hành vi của bị cáo Cao Văn V không có căn cứ và các chứng cứ không khách quan, không đúng với bản chất của vụ án. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo V về tội “Vô ý làm chết người” là oan sai cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Cao Văn V không phạm tội.

- Luật sư Nguyễn Tấn C bào chữa cho bị cáo Cao Văn V phát biểu luận cứ bào chữa: Không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Hành vi của Cao Văn V chưa thỏa mãn hết dấu hiệu cấu thành tội phạm về mặt khách quan, chưa đánh giá hết tính khách quan, toàn diện trong việc giải quyết vụ án; hồ sơ vụ án điều tra chưa đầy đủ, chưa thể hiện đúng với bản chất vụ án và còn rất nhiều sai sót. Bởi vì, cấp sơ thẩm nhận định cây cau ngã ra phía đường bê tông trúng tay lái của xe ông L làm lao đảo xe mô tô và ông L ngã cách vị trí cây cau khoảng 8 đến 10m. Chưa xác định được nguyên nhân và hậu quả của tác động cơ học dẫn đến cái chết của ông L, nếu cây cau ngã trúng tay lái thì ông L sẽ ngã tại chỗ, và tạo ra dấu vết, chứ không thể ngã cách cây cau 10m. Thứ hai, vườn của bị cáo thấp hơn so với độ cao của hàng rào trên lề đường là 2m16; việc cây cau dài 5m72 ngã ra phía đường không thể trúng vào tay lái xe mô tô của bị hại. Xét thấy không đầy đủ chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xem xét, đánh giá lại hành vi khách quan của vụ án, đảm bảo không làm oan người vô tội hay bỏ lọt tội phạm. Do tại phiên tòa, 02 Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Văn V có quan điểm khác nhau về hướng giải quyết vụ án nên bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của Luật sư C, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Ý kiến của Luật sư Trịnh Văn H2 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại: Về hình phạt: Sau khi phạm tội, bị cáo V không những không ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình mà còn làm đơn yêu cầu ông K trả lại tiền viện phí cho bị cáo; trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo V luôn chối tội, làm kéo dài vụ án, gây khó khăn cho việc nhận bồi thường của phía gia đình bị hại. Xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Cao Văn V là quá nhẹ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt nghiêm minh,

tăng hình phạt đối với bị cáo V, mức tăng hình phạt do Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự: Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định do bị hại khi chết đã 80 tuổi và bản thân ông L có bệnh nền viêm phổi tắc nghẽn và xẹp phổi nên xác định mức bồi thường tổn thất về tinh thần chỉ 60 lần mức lương cơ sở là chưa phù hợp, chưa đảm bảo sự công bằng về quyền được sống được Hiến pháp bảo vệ. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Cao Văn V tiếp tục bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho phía gia đình bị hại tổng cộng 205.064.000 đồng, trong đó các khoản tăng thêm: tăng thêm tiền bồi thường tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở là 36.000.000 đồng; tiền sữa, khăn giấy, bím,... Trong quá trình điều trị cho bị hại là 5.600.000 đồng; tiền 01 xe cát để đắp mộ 800.000 đồng; tiền bia mộ và táng hình 600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Văn V và của người đại hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Lữ T được làm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng là bà Vi Thị Ngọc H1, ông Phan Ngọc P2 và ông Lê Hồng C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Văn V:

[3.1] Về hành vi phạm tội: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo V thay đổi lời khai, cho rằng mình không hề tác động làm cây cau ngã mà do ông K cửa 02 nhát khiến đứt lìa thân gốc cây, làm cây cau ngã đổ ra hướng đường bê tông, không có việc ông K cửa 02 nhát rồi bảo bị cáo xô ngã cây cau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai ban đầu của bị cáo Cao Văn V tại giai đoạn điều tra lần 1, giai đoạn truy tố, tại Bản tường trình của bị cáo và phiên tòa phúc thẩm ngày 21/11/2022, phù hợp với bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Tuấn K, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Trước khi cửa cây cau bị gãy ngọn, bị cáo V và ông K đã bàn bạc, cùng thống nhất ý chí cho cây cau ngã ra hướng đường bê tông liên xã (Hướng T) vì cả 02 người cho rằng mặt bằng trong vườn nhà bị cáo V thấp hơn so với mặt đường bê tông khoảng 01m, gần lề đường bê tông sát vườn có hàng củi khô dài 11m, rộng 1m30, cao 1m10 sẽ chắn đỡ được khi cây cau ngã và không gây nguy hiểm

cho ai, mặc dù vị trí đứng của ông K và ông V trong vườn không thể quan sát việc di chuyển trên đường bê tông. Ban đầu ông K cũng có bàn ý kiến cho cây cau ngã ra 03 hướng còn lại nhưng bị cáo V vẫn giữ nguyên ý kiến cho cây ngã ra phía đường vì nếu cây đổ về các hướng khác sẽ trúng hàng cây cau nhỏ mới trồng, cây chuối và đường dây điện thì ông K cũng thống nhất, đồng ý của và nói với bị cáo V: “Tao đồn mày xô”, bị cáo V đồng ý. Ông K sử dụng cưa máy cầm tay cưa mở nhất mạch đầu tiên hướng từ Đ sang T, cao cách mặt đất 35 cm, cưa phần gốc cây cau 6,5 cm thì dừng, rút cưa ra còn chừa lại 10 cm phần gốc cây; tiếp đó, ông K cưa nhất thứ hai ngược lại hướng Tây sang Đông cao cách mặt đất 35,7 cm, cưa khoảng $\frac{1}{2}$ của phần gốc cây cau còn lại thì ông K rút lưỡi cưa ra không cưa nữa, đứng lùi về sau một bên, lúc này cây cau vẫn chưa ngã thì bị cáo V dùng hai tay trực tiếp xô ngã cây cau về phía Tây. Do chủ quan và không lường trước việc cây cau ngã đổ ra phía đường bê tông sẽ gây nguy hiểm cho người đi đường, nên cả bị cáo V và ông K không có biện pháp rào chắn hay cảnh báo nguy hiểm và thực tế tai nạn đã xảy ra khi cây cau ngã đổ ra đường bê tông trúng vào tay lái bên trái xe mô tô của ông Nguyễn Văn L đang lưu thông trên đường theo hướng từ Bắc vào N. Hậu quả ông L bị thương dẫn đến chết.

Bị cáo Cao Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là vô ý làm chết người vì cầu thả, chủ quan, không nghĩ đến hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận do chủ quan không có cảnh báo về sự nguy hiểm khi đồn cây nên cũng có một phần lỗi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sống của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Văn V về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan.

[3.2] Đối với hành vi của ông Nguyễn Tuấn K: Ông K trình bày việc cưa 02 nhất mạch như trên thì cây cau chỉ có thể ngã đổ về hướng Tây hoặc hướng Đông; đã suy nghĩ việc cưa cho cây cau ngã về hướng đường bê tông có thể gây nguy hiểm cho người đi đường nhưng ông K không nói với bị cáo V vấn đề này khi 02 người bàn bạc với nhau để có biện pháp cảnh báo nhằm đảm bảo an toàn và thực tế tai nạn đã xảy ra. Chính ông K cũng thừa nhận việc ông Nguyễn Văn L bị tai nạn xuất phát từ việc bị cáo V và ông K cưa cây cau và xô cây ngã, nhưng không có biện pháp đảm bảo an toàn nên ông K cũng có một phần trách nhiệm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lần 01 thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung đối với hành vi của ông Nguyễn Tuấn K có phạm tội hay không, tuy nhiên kết quả điều tra bổ sung không thay đổi, Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, ông K không phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo Cao Văn V về tội “Vô ý làm chết người”. Do có kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên tại Bản án số: 05/2022/HSPT ngày 21/11/2022 đã hủy Bản án sơ thẩm số: 22/2022/HSST ngày

15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

Xét thấy bị cáo Cao Văn V và ông Nguyễn Tuấn K đều có lỗi vô ý vì cầu thả khi thực hiện hành vi cưa và xô cây cau dẫn đến hậu quả ông L bị thương sau đó chết. Hành vi của bị cáo V và của ông K là chuỗi hành vi liên tục giữa người cưa cây là xô cây, ông K không cưa cây thì bị cáo V không thể xô cây ngã. Đây chính là mối quan hệ nhân quả để dẫn đến hậu quả làm ông L chết. Hành vi của ông Nguyễn Tuấn K có dấu hiệu cùng phạm tội “Vô ý làm chết người” với bị cáo Cao Văn V. Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy Bản án sơ thẩm 01 lần do thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, để làm rõ hành vi của ông Nguyễn Tuấn K có dấu hiệu cùng phạm tội với bị cáo Cao Văn V, nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị truy tố và truy tố bị cáo Cao Văn V về tội “Vô ý làm chết người. Tại phiên tòa phúc thẩm, chính ông Nguyễn Tuấn K cũng thừa nhận mình có lỗi vô ý trong việc gây ra cái chết cho ông L. Số tiền 20.000.000 đồng mà ông K hỗ trợ cho gia đình bị hại do thấy cũng có một phần trách nhiệm đối với ông L. Do không thể tiếp tục hủy Bản án sơ thẩm với cùng 01 lý do “có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm” như Bản án phúc thẩm số: 05/2022/HSPT ngày 21/11/2022 nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét hành vi của ông Nguyễn Tuấn K có dấu hiệu “Vô ý làm chết người” theo thủ tục giám đốc thẩm.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Lữ T:

[4.1] Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Cao Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt. Mặc dù trong quá trình điều tra và quá trình giải quyết vụ án, bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, tuy nhiên, bị cáo cũng đã có khắc phục, bồi thường một phần hậu quả; bị cáo có cha là Liệt sỹ, bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; gia đình bị cáo khó khăn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy mức hình phạt 01 (Một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo V.

[4.2] Về kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo Cao Văn V:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Lữ T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Buộc bị cáo Cao Văn V tiếp tục bồi

thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm tổng cộng 205.064.000 đồng, trong đó các khoản: tăng thêm tiền bồi thường tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở là 36.000.000 đồng (Tổng là 80 tháng lương cơ sở); tiền sữa, khăn giấy, bím,... trong quá trình điều trị cho bị hại là 5.600.000 đồng; tiền 01 xe cát để đắp mộ 800.000 đồng; tiền bia mộ và tám hình 600.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 09/6/2022, buộc bị cáo Cao Văn V có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 165.563.000 đồng (đã làm tròn số), được khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục trước 3.500.000 đồng. Bị cáo V còn phải tiếp tục bồi thường 162.064.000 đồng; trong đó cụ thể các khoản tiền bồi thường như tổn thất tinh thần, tiền mai táng, tiền bồi dưỡng sức khỏe:

1. Đối với chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại, được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án: 47 ngày. Trong đó: Điều trị ở Quảng Ngãi từ ngày 04/11/2020 đến ngày 06/11/2020 là 02 ngày x (3.430.000 đồng/ 26 ngày) = 264.000 đồng. Điều trị ở Đà Nẵng từ ngày 07/11/2020 đến ngày 02/12/2020 là 45 ngày x (3.920.000 đồng/ 26 ngày) = 6.785.000 đồng. Tổng 7.049.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đã hợp lý và đúng quy định. Do đó, yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

2. Đối với chi phí hợp lý cho việc mai táng: mua quan tài; chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo bồi thường 8.380.000 đồng là hợp lý. Việc yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ là không có cơ sở chấp nhận.

3. Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất: Cấp sơ thẩm xác định mức bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 60 lần mức lương cơ sở là 108.000.000 đồng là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần từ 60 tháng lương cơ sở lên 75 tháng lương cơ sở, được tính thành tiền: $75 \times 1.800.000 \text{ đồng} = 135.000.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Cao Văn V phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L 192.564.000 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục trước là 3.500.000 đồng. Bị cáo V còn phải tiếp tục bồi thường 189.064.000 đồng.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cao Văn V không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Ý kiến của Luật sư bảo vệ cho người đại diện hợp pháp của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23, Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Do sửa về phần trách nhiệm bồi thường dân sự nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Cao Văn V phải nộp 9.453.000 đồng (5% x 189.064.000 đồng).

Ông Nguyễn Lữ T thuộc trường hợp không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 298, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23, Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn V. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Lữ T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi về phần trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 128; điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn V 01 (Một) năm tù về tội “Vô ý làm chết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Cao Văn V phải tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L số tiền 189.064.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 9.453.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Lữ T không phải chịu phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- TAND huyện Nghĩa Hành;
- Công an huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Minh